

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế layout và banner cho website - MH1101084

Giám thị 1: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110108401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ánh Ri

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A2.12 (P.Mỹ thuật)

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
2	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
4	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	
5	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
6	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006			6.0	Sáu phẩy không	C26TK2	
7	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK2	
8	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006					C26TK1	
9	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006			5.0	Năm phẩy không	C26TK2	
10	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003			5.0	Năm phẩy không	C26TK1	
11	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006			6.0	Sáu phẩy không	C26TK1	
12	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK2	
13	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006			7.0	Bảy phẩy không	C26TK1	
14	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005			8.0	Tám phẩy không	C26TK2	
15	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK2	
16	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK2	
17	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006			6.5	Sáu phẩy năm	C26TK2	
18	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006			6.5	Sáu phẩy năm	C26TK1	
19	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006			9.5	Chín phẩy năm	C26TK1	
20	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
21	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
22	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
23	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
24	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	
25	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	
26	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006			7.0	Bảy phẩy không	C26TK1	
27	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005			7.0	Bảy phẩy không	C26TK2	
28	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	
29	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
30	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
31	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	
32	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006			8.0	Tám phẩy không	C26TK1	
33	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006			9.0	Chín phẩy không	C26TK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	nhu ý		9.0	Chưa đầy đủ	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 33 / 33.

Số sinh viên đạt: 33 Tỷ lệ đạt: 97 %

Ngày: 03 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

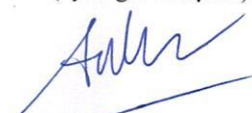
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Liên

Ngày: 24 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Ánh Ri

TRƯỞ
PHÒNG
VĂN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế layout và banner cho website - MH1101084

Mã lớp học phần: 25311MH110108401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ánh Ri - (01039)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		6	Sáu phẩy không	
3	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
4	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
5	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		5	Năm phẩy không	
6	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
7	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
8	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
9	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
10	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		6	Sáu phẩy không	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
14	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
17	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 01 Số bài thi: 21 / 21

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Bay

Ngày 24 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Ri

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế layout và banner cho website - MH1101084

Mã lớp học phần: 25311MH110108401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ánh Ri - (01039)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		5	Năm phải không	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		4	Bốn phải không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		8	Tám phải không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6	Sáu phải không	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		5	Năm phải không	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		7	Bảy phải không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		7,5	Bảy phải năm	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		7	Bảy phải không	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		7,5	Bảy phải năm	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		6,5	Sáu phải năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		6,5	Sáu phải năm	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		6,5	Sáu phải năm	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		7	Bảy phải không	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7,5	Bảy phải năm	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		6	Sáu phải không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		7	Bảy phải không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Long

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Ri

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế layout và banner cho website - MH1101084

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phân: 25311MH110108401 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ánh Ri - (01039)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170023	Hoàng Anh Duy	20/11/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
2	2410170001	Nguyễn Duy Dương	06/9/2005	C26TK1		4	Bốn phẩy không	
3	2410170005	Võ Thị Ngọc Hân	13/3/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
4	2410170025	Lê Đức Huy	12/04/2005	C26TK1		8	Tám phẩy không	
5	2410170014	Phạm Gia Hưng	21/07/2006	C26TK1		5	Năm phẩy không	
6	2410170002	Trần Thanh Khoa	29/10/2003	C26TK1		6,5	Sáu phẩy năm	
7	2410170030	Nguyễn Anh Khôi	19/10/2006	C26TK1		6	Sáu phẩy không	
8	2410170027	Quách Đăng Khôi	21/10/2006	C26TK1		5	Năm phẩy không	
9	2410170009	Tất Tịnh Nhi	25/05/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
10	2410170031	Lê Trương Thục Như	08/11/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
11	2410170029	Nguyễn Phụng Như	09/11/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
12	2410170022	Nguyễn Thị Thúy Phượng	29/05/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
13	2410170007	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	02/7/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
14	2410170028	Nguyễn Minh Thiện	18/10/2006	C26TK1		6	Sáu phẩy không	
15	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
16	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
17	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	C26TK1		7	Bảy phẩy không	
18	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
19	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	
20	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	C26TK1		8	Tám phẩy không	
21	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	C26TK1		7,5	Bảy phẩy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0 Số bài thi: 21 / 21

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Phạm duy Đạt

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Nguyễn Thị Ánh Ri

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thiết kế layout và banner cho website - MH1101084

Mã lớp học phần: 25311MH110108401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ánh Ri - (01039)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh Châu	26/04/2006	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
2	2410170055	Nguyễn Chí Duy	30/09/2006	C26TK2		5	Năm phẩy không	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương Đại	20/03/2006	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
4	2410170033	Nguyễn Khải Huy	10/01/2006	C26TK2		6,5	Sáu phẩy năm	
5	2410170036	Trần Gia Huy	28/10/2006	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
6	2410170035	Đinh Gia Khang	13/06/2006	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
7	2410170041	Nguyễn Đăng Khôi	10/02/2006	C26TK2		8	Tám phẩy không	
8	2410170037	Nguyễn Võ Thành Long	12/03/2005	C26TK2		9	Chín phẩy không	
9	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim Ngân	06/11/2006	C26TK2		8	Tám phẩy không	
10	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/04/2006	C26TK2		6,5	Sáu phẩy năm	
11	2410170046	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
12	2410170038	Cao Trần Phát	25/03/2005	C26TK2		7,5	Bảy phẩy năm	
13	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ Phong	21/05/2006	C26TK2		8	Tám phẩy không	
14	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên Phụng	26/11/2005	C26TK2		7	Bảy phẩy không	
15	2410170053	Huỳnh Văn Sơn	06/08/2005	C26TK2		6	Sáu phẩy không	
16	2410170051	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	17/03/2005	C26TK2		8	Tám phẩy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 06 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Loan

Ngày 24 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Ri